

CÔNG KHAI TÀI CHÍNH SUẤT ĂN THEO BỮA HÀNG NGÀY CỦA HỌC SINH

(Theo ý 2, tiêu mục 5.3, mục 5 của công văn số 1801/SGDDĐT-TTr ngày 30/08/2023 của sở GD&ĐT)

Sơn la ngày 16 tháng 06 năm 2025

Đơn vị thực hiện: Công ty cổ phần TM&DV Bình An - Sla

STT	Tên thực phẩm/ suất ăn	Bữa sáng		Bữa trưa		Bữa tối		Ghi chú
		(Số lượng, khối lượng/suất ăn)		(Số lượng, khối lượng/suất ăn)		(Số lượng, khối lượng/suất ăn)		
1	Gạo tẻ			164	Gram	164	Gram	
2	Mỳ tôm	1	Gói					
3	Thịt xay	20	Gram					
4	Thịt lợn			108	Gram			
5	Tỏi			1.5	Gram			
6	Ớt			1.5	Gram			
7	Rau mùi			1.5	Gram			
8	Rau muống			100	Gram			
9	Tỏi			10	Gram			
	Canh bắp cải			65	Gram			
10	Dưa hấu tráng miệng			70	Gram			
11	Hành lá	3	Gram					
12	Cá rô chiên					120	Gram	
13	Trứng gà luộc					1	Quả	
15	Canh Bí non					110	Gram	
16	Củ đậu tráng miệng					70	Gram	
17	Bột chiên giòn					9	Gram	
18	Bột canh	1	Gram	5	Gram	5	Gram	
19	Mỳ chính	2	Gram	3.2	Gram	3.2	Gram	
20	Nước mắm	0.0037	Lít	0.0037	Lít	0.0037	Lít	
21	Muối trắng sạch	1	Gram	5	Gram	5	Gram	
22	Dầu ăn	0.004	Lít	0.010	Lít	0.030	Lít	
23	Nước rửa Bát	0.0109	Lít	0.0109	Lít	0.0109	Lít	
24	Nước lau sàn	0.0109	Lít	0.0109	Lít	0.0109	Lít	
25	Chất đốt	6	Gram	30	Gram	30	Gram	
Giá suất ăn		7,000		24,000		24,000		
Tổng số suất ăn		65		65		65		

Lưu ý: - Công khai đầy đủ định lượng của các loại lương thực, thực phẩm trong suất ăn theo thực đơn
'- Giá suất ăn đã bao gồm cả gạo đối với trường nội trú, không bao gồm gạo đối với các trường tổ chức nấu ăn cho học sinh bán trú.

NGƯỜI LẬP



Lèo Thị Phương Thảo



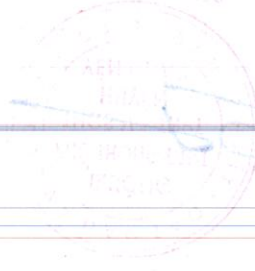
Đỗ Minh Thê

XÁC NHẬN CỦA LÃNH ĐẠO NHÀ TRƯỜNG



Lưu Văn Khải

[Faint, illegible handwritten text]



[Faint, illegible handwritten text]